

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST  
Ngày: 06 - 3 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Thương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Song Trà – Nguyên phó Bí thư thành đoàn Quảng Ngãi.

+ Ông Hoàng Minh Tân – Nguyên Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Quảng Ngãi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Đăng Trung H**, sinh ngày 24/6/2000 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Q, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1971; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Viết Đ**, sinh ngày 15/8/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Viết S, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T, sinh năm 1975; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Hoài V**, sinh ngày 11/02/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/8/2021, Nguyễn Hoài V bị UBND thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ” bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 384/QĐ-XPVPHC ngày 24/8/2021, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Lý Hồng V1, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Hữu T1, sinh ngày 22/10/2006. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Hữu T1: Ông Phạm Viết Đ1, sinh năm 1973, bà Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1974 (cha mẹ anh T1). Có mặt

Cùng trú tại: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Nguyễn Hữu K, sinh ngày 06/12/2004. Trú tại: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Anh Phan Gia H2, sinh ngày 12/10/2004. Trú tại: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- Bà Trương Thị K1, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- **Người làm chứng:**

- Ông Bùi Văn Q1, sinh năm 1971, bà Bùi Thị Lệ Q2, sinh năm 1972. Ông Q1 vắng mặt, bà Q2 có mặt

- Chị Bùi Minh T3, sinh năm 2001. Có mặt

- Ông Lý Hoàng V2, sinh năm 1981. Có mặt

Cùng trú tại: Thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/10/2022, vợ chồng ông Lý Hồng V1 và bà Trương Thị K1 bán sinh tố tại chợ C thuộc thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trong lúc bán, ông V1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với ông Bùi Văn Q1 đang bán hủ tiếu tại chợ cùng với bà Bùi Thị Lệ Q2 (vợ ông Q1) và chị Bùi Minh T3 (con gái ông Q1) cùng trú tại thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi về việc ông Q1 vứt rác thải làm bụi bay qua quán sinh tố của ông V1. Lúc này, ông Lý Hoàng

V2 - em ruột ông V1 đến chợ C mua thuốc lá thấy nên có lời nói qua lại với ông Q1 để bảo vệ ông V1. Vì sợ xảy ra đánh nhau, bà Q2 và chị T3 kéo ông Q1 về nhà của ông Q1 gần đó. Sau đó, chị Bùi Minh T3 sử dụng tài khoản mạng xã hội Messenger tên “Bùi Minh T3” gọi điện đến tài khoản mạng xã hội M1 tên “Đỗ Đăng Trung H” của Đỗ Đăng Trung H là bạn của T3 nói “*Nhà tao có chuyện, có mấy ông đòi đánh ba tao, xuống can dùm ba tao với*”. Lúc này, H cùng với Phạm Việt Đ, Nguyễn Hoài V, Nguyễn Hữu K, Phạm Hữu T1 và Phan Gia H2, đều là bạn của H đang đi chơi ở đường H, thành phố Q, nên H nói với nhóm “*Nhà Thúy có việc gì đó, chạy vô xem thử*”, cả nhóm đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1-714.04 chở Đ; H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76B1-550.47 chở V; H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-455.79 chở K cùng nhau đến nhà của chị Bùi Thị Minh T4 ở C, xã T, thành phố Q. Lúc này, chị T4 đứng trước công nhà nói với nhóm H “*Này có ông kia đòi đánh ba tao*”. Đ hỏi lại “*Sao mà đánh?*” thì T4 chỉ tay vào quán sinh tố của ông V nói “*Ông nói thằng S ăn cướp mới đi tù, chứ đại ca gì, ông ngồi bên kia kia, tụi bây qua nói chuyện với ông đi*”. Nhóm của H đi bộ đến quán sinh tố của ông Lý Hồng V1, thấy ông V1 đang ngồi trước quán. Tại đây, H, V1, T1 và Đ tiến đến chỗ của ông V1; còn H2 và K đứng bên ngoài. Phạm Việt Đ nói với ông V1 “*Sao ông gây với nhà con T4 miết vậy?*”, ông Lý Hồng V1 nói lại “*Bây giờ tối nay đưa nào dám bước vào đây thì có hai án mạng xảy ra*”. Bà Trương Thị K1 (vợ ông V1) nói với nhóm của H “*Chuyện này của nhà chú V1 và nhà ông Q1, không liên quan gì đến mấy cháu, mấy cháu về đi*”. Phạm Việt Đ nói lại với Lý Hồng V1 “*Tụi tụi vô đây nói chuyện với ông mà ông làm gì vậy*”. Sau đó, Lý Hồng V1 lấy 01 cây cán dù dài khoảng 1,2m quơ về phía H, Đ, V1, T1 để hù dọa cho nhóm H đi ra khỏi quán sinh tố nhưng không trúng ai. Thấy vậy, nhóm của H đi ra khoảng 10 mét; vì bực tức bị ông V1 dùng cây quơ vào người, nên H nhặt 01 viên gạch (loại 06 lỗ, không còn nguyên vẹn) cầm trên tay phải; Đ, V1, T1 thấy vậy cũng cúi xuống nhặt mỗi người 01 cục đá bằng nắm tay; cả bốn người cùng ném về phía ông V1, làm trúng vào vùng trán của ông V1. Bà Trương Thị K1 nghe tiếng chọi gạch, đá nên quay lại nhìn thì thấy trán ông V1 chảy máu; ông V1 dùng tay ôm vết thương. Bà K1 liền nói to “*Chồng tôi bị đổ máu rồi, cứu chồng tôi với*”. Nhóm của H thấy ông V1 bị chảy máu nên bỏ chạy qua nhà T4 rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Ông Lý Hồng V1 nhập viện điều trị đến ngày 13/10/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 355/TgT ngày 31/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lý Hồng V1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nứt kèm lún bản ngoài xương trán trái. Sẹo trán trái kt (6 x 0,5)cm.

2. Kết luận: Nứt kèm lún bản ngoài xương trán trái: 10%. Sẹo trán trái kt (6 x 0,5)cm: 5,40%. Tổng tỷ lệ: 15,40%. Làm tròn số = 15%. Các tổn thương trên phù hợp vật tày có cạnh gây thương tích.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **15%** (*Mười lăm phần trăm*).

\* Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được 01 viên gạch loại 06 lỗ bị bể vỡ, phần còn lại của viên gạch này có kích thước (17,4x7,5)cm, chỗ rộng nhất 9,4cm, chỗ hẹp nhất 8,5cm, là công cụ H sử dụng gây thương tích cho ông V1. Đối với các viên đá, sau khi sự việc xảy ra bà K1 đã dọn dẹp quán nên đã vứt, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

- Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo **Đỗ Đăng Trung H**, **Phạm Viết Đ**, **Nguyễn Hoài V** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: **Đỗ Đăng Trung H**, **Phạm Viết Đ**, **Nguyễn Hoài V** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Đăng Trung H** từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù giam.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Viết Đ** từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù giam

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài V** từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù giam.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và anh Phạm Hữu T1 cùng bị hại thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 40.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch loại 06 lỗ bị bể vỡ, phần còn lại của viên gạch này có kích thước (17,4x7,5) cm, chỗ rộng nhất 9,4cm, chỗ hẹp nhất 8,5cm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đỗ Đăng Trung H, Phạm Viêt Đ, Nguyễn Hoài V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 05/10/2022, tại ki ốt (quán bán sinh tố) của ông Lý Hồng V1 ở chợ C thuộc thôn P, xã T, thành phố Q, giữa ông Lý Hồng V1 với nhóm của Đỗ Đăng Trung H, Nguyễn Hoài V, Phạm Viêt Đ, Nguyễn Hữu T5 có lời nói qua lại với nhau về việc ông V hay gây chuyện với nhà của chị Bùi Thị Minh T4 là bạn của H. Tại đây, ông Lý Hồng V1 sử dụng 01 cán dũa bằng sắt quơ về phía người của các bị cáo H, Đ, V1 và T5 nhằm đuổi nhóm của H đi nên nhóm H bức tức. Bị cáo H nhặt 01 viên gạch loại 06 lỗ (không còn nguyên vẹn) kích thước (17,4 x 7,5)cm, chỗ rộng nhất 9,4cm, chỗ hẹp nhất 8,5cm; còn Đ, V1 và T5 nhặt cục đá ném (tổ) vào người ông V1 trúng vào vùng trán, gây thương tích cho ông V1 với tỷ lệ thương tật **15%**.

Hành vi của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và thuộc tình tiết định khung tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đỗ Đăng Trung H, Phạm Viêt Đ, Nguyễn Hoài V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện. Chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo đã dùng gạch, đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại anh Lý Hồng V1 với tỷ lệ thương tích 15%.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại đã thống nhất với nhau về mức bồi thường thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng hai bị cáo Đỗ Đăng Trung H và Phạm Viêt Đ đã tự nguyện bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại nên bị cáo H và bị cáo Đ được áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ tại quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Hoài V được áp

dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo V có nhân thân xấu.

[6] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể về kế hoạch phạm tội, không phân công nhiệm vụ mà chỉ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội một cách bộc phát. Trong quá trình điều tra, truy tố không xác định được bị cáo nào là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, các bị cáo đều thừa nhận thương tích của ông V là do các bị cáo gây ra; thừa nhận trước khi các bị cáo thực hiện hành vi ném gạch, đá vào người ông V thì tình trạng sức khỏe của ông V bình thường. Ngay sau khi các bị cáo đồng loạt ném gạch đá vào ông V, thấy ông V bị thương tích nên các bị cáo bỏ chạy. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của bị hại. Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp. Cụ thể như sau:

[6.1] Bị cáo Đỗ Đăng Trung H và bị cáo Phạm Việt Đ là người thực hiện hành vi cùng ném gạch, đá vào người bị hại. Bị cáo H và bị cáo Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Cả hai bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Hoài V là người thực hiện với vai trò đồng phạm trong vụ án. Bị cáo V có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị UBND thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ” bằng hình thức phạt tiền.

[7] Về phần dân sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo và anh Nguyễn Hữu T5, người đại diện hợp pháp của anh T5 cùng bị hại đã thống nhất thỏa thuận đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Lý Hồng V1 số tiền 40.000.000đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Hữu T5 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội anh T5 chưa đủ 16 tuổi, là chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm nghiêm trọng. Tuy nhiên về phần dân sự, anh T5 phải có nghĩa vụ liên đới cùng với các bị cáo bồi thường cho bị hại. Xét thấy anh T5 hiện nay không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng, Tại phiên tòa, Cha mẹ anh T5 là ông Phạm Việt Đ1, Nguyễn Thị Hồng T2 đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại thay cho anh T5 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch loại 06 lỗ bị bể vỡ, phần còn lại của viên gạch này có kích thước (17,4x7,5) cm, chỗ rộng nhất 9,4cm, chỗ hẹp nhất 8,5cm.

[9] Những tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với Phạm Hữu T1 có hành vi nhặt cục đá ném vào ông V1 cùng với H, Đ, V1. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T1 15 tuổi 11 tháng, là chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm nghiêm trọng. Do đó, hành vi của Phạm Hữu T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đề nghị Công an xã T, thành phố Q làm thủ tục áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định Nghị định 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ đối với T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chị Bùi Minh T4: Là người đã gọi điện thoại cho bị cáo Đỗ Đăng Trung H đến chợ C, với mục đích nhờ H can ngăn vì sợ xảy ra việc có người đánh ông Bùi Văn Q1, không có mục đích gọi đến để gây thương tích cho ông Lý Hồng V1. Do đó, Bùi Minh T4 không đồng phạm trong vụ án này.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Đăng Trung H, Phạm Viết Đ, Nguyễn Hoài V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Đỗ Đăng Trung H, Phạm Viết Đ, Nguyễn Hoài V và ông Phạm Viết Đ1, bà Nguyễn Thị Hồng T2 (cha mẹ anh Phạm Hữu T1) mỗi người phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Đăng Trung H, Phạm Viết Đ, Nguyễn Hoài V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng Trung H **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Viết Đ **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài V **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

6. Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 275, 288, 357, 468, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Đăng Trung H, Phạm Việt Đ, Nguyễn Hoài V và ông Phạm Việt Đ1, bà Nguyễn Thị Hồng T2 (cha mẹ anh Phạm Hữu T1) phải liên đới bồi thường cho ông Lý Hồng V1 số tiền 40.000.000đồng (Mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông V1 số tiền 10.000.000đồng; ông Phạm Việt Đ1, bà Nguyễn Thị Hồng T2 phải bồi thường cho ông V1 số tiền 10.000.000đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.500.000đ do Đỗ Đăng Trung H đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số 0002882 ngày 18/9/2023 và tạm giữ số tiền 5.000.000đồng do Phạm Việt Đ đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số 0002252 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch loại 06 lỗ bị bể vỡ, phần còn lại của viên gạch này có kích thước (17,4 x 7,5) cm, chỗ rộng nhất 9,4cm, chỗ hẹp nhất 8,5cm. Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quảng Ngãi

8. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo: Đỗ Đăng Trung H, Phạm Việt Đ, Nguyễn Hoài V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Đỗ Đăng Trung H, Phạm Việt Đ, Nguyễn Hoài V mỗi bị cáo phải chịu 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc ông Phạm Việt Đ1, bà



Nguyễn Thị Hồng T2 (cha mẹ anh Phạm Hữu T1) phải chịu 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Chí Thương**